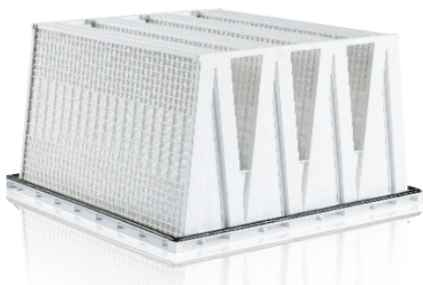


AGT4V-292-PS



Model: AGT4V-F7-592x592x292-01/00-PS-21

AGT4V: Lọc cho Gas Turbine, 4V Rigid Bank

F7: Cấp lọc theo EN 779:2012

592x592x292: Kích thước WxLxD mm

01/00: Gasket mặt gió ra/ không lưới bảo vệ

PS: Khung nhựa-Vật liệu lọc sợi tổng hợp

21: Diện tích vật liệu lọc m²

ỨNG DỤNG

- Lọc khí hiệu suất cao.
- Bộ lọc có kích thước nhỏ gọn và lưu lượng gió cao.
- Đặc biệt dành cho tuabin khí và máy nén khí.
- Lưới bảo vệ mặt gió ra và gioăng làm kín.

Bộ lọc khối V cứng - Tuabin khí

Khung: Nhựa

Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp

Dạng khối: 4V Rigid Bank

Màu sắc: Trắng

Bề dày khung: 25mm

Loại Gasket: Polyurethane

Giai đoạn lọc: II-III

Vị trí Gasket: Mặt gió ra

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Chênh áp cuối:

- EN 779:2012: 450 Pa.
- ISO 16890: 300 Pa.

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc ISO 16890	Cấp lọc EN 779:2012	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa.	Trọng lượng kg
AGT4V-M6-287x592x292-01/00-PS-11	AGT245001M	MT6P4B25AS11PC	287x592x292	ePM10>60%	M6	11	2125	85	4.50
AGT4V-M6-490x592x292-01/00-PS-18	AGT245002M	MT6P4B25AS18PC	490x592x292	ePM10>60%	M6	18	3500	85	7.00
AGT4V-M6-592x592x292-01/00-PS-21	AGT245003M	MT6P4B25AS21PC	592x592x292	ePM10>60%	M6	21	4250	85	8.00
AGT4V-F7-287x592x292-01/00-PS-11	AGT245004M	MT7P4B25AS11PC	287x592x292	ePM1>50%	F7	11	2125	100	4.50
AGT4V-F7-490x592x292-01/00-PS-18	AGT245005M	MT7P4B25AS18PC	490x592x292	ePM1>50%	F7	18	3500	100	7.00
AGT4V-F7-592x592x292-01/00-PS-21	AGT245006M	MT7P4B25AS21PC	592x592x292	ePM1>50%	F7	21	4250	100	8.00
AGT4V-F8-287x592x292-01/00-PS-11	AGT245007M	MT8P4B25AS11PC	287x592x292	ePM1>65%	F8	11	2125	110	4.50
AGT4V-F8-490x592x292-01/00-PS-18	AGT245008M	MT8P4B25AS18PC	490x592x292	ePM1>65%	F8	18	3500	110	7.00
AGT4V-F8-592x592x292-01/00-PS-21	AGT245009M	MT8P4B25AS21PC	592x592x292	ePM1>65%	F8	21	4250	110	8.00
AGT4V-F9-287x592x292-01/00-PS-11	AGT245010M	MT9P4B25AS11PC	287x592x292	ePM1>80%	F9	11	2125	125	4.50
AGT4V-F9-490x592x292-01/00-PS-18	AGT245011M	MT9P4B25AS18PC	490x592x292	ePM1>80%	F9	18	3500	125	7.00
AGT4V-F9-592x592x292-01/00-PS-21	AGT245012M	MT9P4B25AS21PC	592x592x292	ePM1>80%	F9	21	4250	125	8.00

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Màu sắc: Trắng, Đen.

Bề dày khung: 25mm, 20mm, 25mm& 20mm

Loại gioăng: Không gioăng, Polyurethane, Cao su, EPDM,

Vị trí gioăng: Không có, Mặt gió ra, Mặt gió vào, Cả hai mặt.

Chứng nhận vệ sinh: Lọc Rigid V Bank | VDI 6022 Blatt 1:2018, VDI 3803 Blatt 1:2020, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

Vật liệu tuân thủ tiếp xúc thực phẩm: Lọc Rigid V Bank | (EC) No 1935/2004, (EC) No 2002/72, (EU) No 10/2011, (EU) No 2020/1245, U.S. FDA-Determining the Regulatory Status of Components of a Food Contact Material.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT